

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 61/2022/HSST
Ngày: 17/8/2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế;
Ông Nguyễn Đ Dững.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/HSST ngày 11/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/HSST- QĐ ngày 20/6/2022 đối với:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Tùng L, sinh năm 1995.

HKTT: Thôn Liễu K, xã Song L, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: **Kinh**; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị Hồng T; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ/KT ngày 25/02/2014 của Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt L về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” với mức phạt tiền 300.000 đồng. (L đã nộp phạt ngày 26/02/2014).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Thành. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Cao Văn Đ, sinh năm 2000.

HKTT: Thôn Liễu K, xã Song L, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: **Kinh**; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn Đ1 và bà Cao Thị Bích N; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại bản án số 60/2019/HSST ngày 07/11/2019 của TAND huyện Thuận Thành xử phạt Đ 06 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Ra trại ngày 23/6/2020. Hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Thành. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Cao Văn C, sinh năm 1999.

HKTT: Thôn Liễu K, xã Song L, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn C1 và bà Đỗ Thị L1; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Trần Đình T, sinh năm 1990. HKTT: Thôn Mãn Xá T, xã Hà M, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Hiện đang chấp hành án trong một vụ án khác tại Trại tạm Ngọc Lý. (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Biện Xuân Q, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Công H, xã Hà M, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1970.
- Ông Cao Văn Đ1, sinh năm 1977; Bà Cao Thị Bích N, sinh năm 1978.
- Ông Cao Văn C1, sinh năm 1977.

Tất cả các đương sự đều trú tại: Thôn Mãn Xá T, xã Hà M, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1967. HKTT: Thôn Mãn Xá Tây, xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Tất cả các đương sự đều mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/8/2021, Nguyễn Tùng L đến nhà Trần Đình T, sinh năm 1990, trú tại thôn Mãn Xá T, xã Hà M, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để gặp T. Do T không có nhà nên L đã hỏi bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (là mẹ đẻ T) để xin số điện thoại của T rồi ra về.

Khoảng 4 giờ ngày 08/08/2021, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphon7 plus, màu đen, bên trong lắp sim số 0862385897 của T truy cập vào tài khoản Facebook “Trần Đình T” nhắn tin, gọi điện đến tài khoản Facebook “Nguyễn L” của L để hẹn L đến cầu Đồng Ngư thuộc xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành để đánh nhau. L đồng ý. Sau đó, L sử dụng điện thoại di động Iphone6 gọi

đến tài khoản Facebook “Cao C” để rủ Cao Văn C đi “nói chuyện” với người hẹn L. C đồng ý. L tiếp tục gọi điện đến tài khoản Facebook “Văn Đ” của Cao Văn Đ để rủ Đ cùng đi đánh nhau nhưng Đ không nghe máy. Sau đó, L lấy tại nhà L 01 con dao phóng lợn (loại dao gồm 01 tuýp sắt đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 80cm 01 đầu có gắn dao nhọn dài khoảng 20cm) rồi điều khiển xe mô tô Honda, loại xe Airblade, màu đen, không có biển kiểm soát (xe L mượn của C từ 02 ngày trước) đến đón C. Tại cổng nhà C khi gặp L, C nhìn thấy L mang theo dao phóng lợn có đặc điểm như trên. Lúc này, L bảo C điều khiển xe mô tô trên chờ L đến nhà Đ để đón Đ cùng đi. C đồng ý C điều khiển xe còn L ngồi phía sau tay phải cầm dao phóng lợn. Khi đến cách cổng nhà Đ khoảng 02 m. L đặt dao phóng lợn xuống lòng đường cạnh xe C đang đỗ. L đi bộ và nhà Đ gặp Đ thì L bảo Đ mang theo 01 dao đi để “nói chuyện” với người hẹn L. Đ đồng ý. L quay lại chỗ C đang đỗ xe tay phải cầm dao phóng lợn ngồi lên xe chờ Đ. Khoảng 02 phút sau, Đ đi ra tay phải cầm theo 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, (loại 01 lưỡi sắc, đầu dao nhọn, phần chuôi dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại màu sáng dài khoảng 30cm, chỗ rộng nhất khoảng 04cm) rồi ngồi lên vị trí sau cùng của xe mô tô. L tiếp tục bảo C điều khiển xe chở L và Đ mang theo hung khí trên đi theo tỉnh lộ 283 hướng từ xã Song Liễu, huyện Thuận Thành đến thôn Đồng Ngur, xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành. Trên đường đi, Đ hỏi L “mang dao đi làm gì” thì L trả lời “Để đánh nhau với T ở thôn Mãn Xá Tây, xã Hà Mãn, T hẹn ra cầu Đồng Ngur”. Đ đồng ý. Đến khoảng hơn 5 giờ, nhóm của L đi qua cầu Đồng Ngur được khoảng 50m thì L phát hiện thấy T điều khiển xe mô tô đi ngược chiều vượt qua L. T gọi L. L bảo C điều khiển xe quay lại thì T cũng quay xe lại và dừng đỗ ở rìa đường bên phải theo chiều đi của mỗi bên (xe T do T điều khiển chở sau là Biện Hoàng Q, sinh năm 1987, trú tại thôn Công Hà, xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành - là bạn T). T xuống dựng xe rồi đi bộ lại gần nhóm của L, còn Q vẫn ngồi tại phần yên phía sau xe của T. Lúc này, T vung gậy rút (dạng gậy 03 khúc bằng kim loại theo lời trình bày của nhóm L) vụt về phía L nhưng không trúng L (Còn T thì không thừa nhận cầm gậy rút 03 khúc vụt L). Thấy vậy, L, Đ và C nhảy ra cạnh xe. Lúc này, L cầm dao phóng lợn bằng hai tay, tay phải phía trên, tay trái phía dưới đứng đối diện T (cách khoảng 70cm) nhằm về phía T chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái (Lúc này T đang đội mũ lưỡi trai, bằng vải, tối màu). T giơ tay phải lên ngang vùng trán để đỡ thì phần lưỡi dao trúng vào mặt ngoài cẳng tay phải của T (khoảng cách từ tay của T đến vùng trán của T là 55cm). Do C không mang theo đồ vật gì và sợ bị T đánh nên C đi bộ quay lại hướng sau cách xe C đang đỗ khoảng 03m) rồi dừng lại. Bị L chém, T lùi lại phía sau. Ngay lúc này, Đ cầm dao tự chế mang theo chạy sang rìa đường bên trái theo chiều đỗ xe của nhóm L (đầu xe quay hướng xã Song Liễu) mục đích để chặn không cho T bỏ chạy. Lúc này, L tiếp tục chém nhát thứ hai cũng tương tự như nhát thứ nhất thì T tiếp tục giơ tay phải lên ngang vùng trán của T để đỡ thì phần lưỡi dao trúng vào cẳng tay phải của

T. Khi thấy T chạy về phía Đ thì Đ giơ dao lên . Thấy vậy, T vừa quay người lại vừa ngoảnh mặt sang bên trái nhìn về Đ thì bị Đ chém 01 nhát với về phía T trúng vào vùng đầu bên trái của T (Theo lời trình bày của T còn Đ không thừa nhận chém T). Đ tiếp tục đuổi theo T khoảng 2m thì dừng lại không đuổi nữa (việc xô xát giữa nhóm của L với T diễn ra khoảng từ 02 phút đến 03 phút và tại thời điểm này trên đường ngoài nhóm của L và T không có ai tham gia giao thông và các hộ dân bên đường cũng không có ai biết). Q xuống xe can ngăn thì L không đuổi theo chém T nữa mà đứng nói chuyện với Q. Sau đó, L bảo C điều khiển xe chở L và Đ đi về nhà. Trên đường về đến đoạn cầu thôn Đồng Ngur, Đ vút con dao tự chế xuống rìa đường tỉnh lộ 283, giáp sông Bắc Hưng Hải (vị trí nào không nhớ) và đến đoạn bãi cát khu vực cuối thôn Đồng Ngur, xã Ngũ Thái, L vút dao phóng lộn xuống rìa đường giáp sông Bắc Hưng Hải (vị trí nào không nhớ) rồi cả ba đi sáng rồi về nhà. Còn Q đưa T đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Thuận Thành, sau đó chuyển tiếp đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh điều trị đến ngày 13/8/2021 thì ra viện.

Ngày 18/8/2021, Trần Đình T có đơn trình báo đến cơ quan Công an đề nghị giải quyết việc bị L chém gây thương tích ngày 08/8/2021.

Ngày 21/8/2021, L đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 21/8/2021, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại thôn Liễu Khê, xã Song Liễu, huyện Thuận Thành. Quá trình khám xét không thu giữ được công cụ gì liên quan đến hành vi phạm tội của L.

Ngày 25/8/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra đối với Trần Đình T, Nguyễn Tùng L, Cao Văn Đ và Cao Văn C. Kết quả thực nghiệm diễn biến hành vi phù hợp với lời khai của L, Đ và C và T về việc L, Đ đã trực tiếp gây thương tích cho T.

Tại tóm tắt hồ sơ bệnh án số 198/KH ngày 26/8/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh thể hiện: Trần Đình T vào viện ngày 08/8/2021 với các vết thương: 01 vết thương vùng thái dương đỉnh trái kích thước (05x05)cm, sâu 01cm, sắc gọn; 01 vết rách da cẳng tay phải kích thước (01x01)cm, nhăm nhở; 01 vết thương 1/3 dưới bờ trụ cẳng tay phải kích thước (10x05)cm, sắc gọn, lóc da, gãy hở xương trụ phải, đứt gân cơ gấp cổ tay trụ phải, gân cơ duỗi cổ tay trụ phải, đứt bó mạch thần kinh trụ phải, đứt gân gấp nông các ngón 3,4,5 tay phải.

Ngày 26/8/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 153 trưng cầu Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bắc Ninh giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành vết thương đối với T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/TGT ngày 30/8/2021, của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vùng thái dương đỉnh trái, hướng chéch dưới ngoài, đầu dưới vết thương cách đỉnh tai trái 09cm, kích thước (5x 0,2)cm, bờ mép gọn, sọc màu hồng nhạt, liền sọc tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2. sọc trung bình = 2%.

- Thương tích 1/3 dưới trước cẳng tay phải, cách nếp gấp cổ tay 06cm, kích thước (5x0,2)cm, còn khâu 04 mũi chỉ, bờ mép gọn, đã đóng vẩy tiết, đang liền sọc. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2. sọc trung bình = 2%.

- Thương tích hình chữ V, 1/3 dưới trong sau cẳng tay phải, đỉnh vết thương tại mỏm trâm trụ, kích thước (14,5x0,2)cm, còn khâu 14 mũi chỉ, bờ mép gọn, đã đóng vẩy tiết, đang liền sọc. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. sọc lớn = 3%.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ phải, đã phẫu thuật kết hợp xương. Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương cơ - xương - khớp. Mục IV.10.1 sọc lớn = 8%.

- Tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ bên phải đoạn cẳng tay. Áp dụng chương 1 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương xương sọ và hệ thần kinh. Mục VII.3.19 sọc lớn = 31%.

Vận động cổ, bàn tay phải ngón IV, V hạn chế, động mạch trụ phải đoạn cổ tay giảm tốc độ dòng chảy. Không đủ căn cứ tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2. Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ký ngày 28 tháng 8 năm 2019 quy định phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong pháp y.

Theo nguyên tắc cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 40,86% (Bốn mươi phẩy tám mươi sáu phần trăm). Làm tròn 41% (Bốn mươi một phần trăm) .

Do lời khai giữa các đối tượng và bị hại còn có mâu thuẫn nên Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất để làm rõ những nội dung sau:

Ngày 09/3/2022, đối chất giữa Nguyễn Tùng L với Cao Văn C để làm sáng tỏ nội dung có hay không có việc C hỏi L “mang dao đi để làm gì”. Kết quả đối chất, Nguyễn Tùng L và Cao Văn C không thay đổi gì về lời khai khi làm việc với Cơ quan điều tra.

Ngày 14/4/2022, đối chất giữa Nguyễn Tùng L, Cao Văn Đ, Cao Văn C và Trần Đình T để làm sáng tỏ nội dung có hay không có việc T sử dụng 01 gậy rút 03 khúc bằng kim loại để vụt L. Đối chất giữa Đ và T để làm rõ có hay không có việc Đ dùng dao tự chế gây thương tích ở vùng đầu của T. Kết quả đối chất, Nguyễn Tùng L, Cao Văn Đ, Cao Văn C và Trần Đình T không thay đổi gì về lời khai khi làm việc với Cơ quan điều tra.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 40/CT - VKSTT ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố Nguyễn Tùng L, Cao Văn

Đ, Cao Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Các bị cáo và gia đình các bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Trần Đình T tổng số tiền 75 triệu đồng bao gồm tiền chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong thời gian bị hại điều trị thương tích, tiền mất thu nhập của người chăm sóc, tiền chi phí đi lại, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền chi phí mổ tháo đinh sau này.

Bị hại là anh Trần Đình T nhất trí với mức bồi thường này, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất kỳ một khoản tiền nào khác và đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Đồng thời anh T đề nghị HĐXX giao cho mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị H được thay anh nhận số tiền bồi thường và số tài sản mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên toà hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Tùng L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ luật hình sự xử phạt: Cao Văn Đ từ 05 năm 3 tháng đến 05 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 54; Điều 65** Bộ luật hình sự xử phạt: Cao Văn C 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự: **Điều 48 Bộ luật hình sự**: Buộc các bị cáo phải bồi thường theo thỏa thuận cho anh Trần Đình T tổng số tiền là 75 triệu đồng. (Xác nhận anh T đã nhận 10 triệu)

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để tịch thu sung công cũng như trả lại tài sản cho các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mức thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về vấn đề có liên quan.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với thương tích để lại trên cơ thể người bị hại, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở để khẳng định:

Do có mâu thuẫn cá nhân từ trước nên khoảng 4 giờ 30 phút ngày 08/8/2021, Trần Đình T đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 plus, màu đen, bên trong lắp sim số 0862385897 truy cập tài khoản Facebook “Trần Đình T” nhắn tin, gọi điện đến tài khoản Facebook “Nguyễn L” của Nguyễn Tùng L hẹn L đến cầu Đồng Ngư thuộc xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành để đánh nhau. Nhận được tin nhắn của T, Nguyễn Tùng L đã dùng điện thoại di động Iphone 6, màu xám bên trong không lắp sim truy cập vào tài khoản Facebook “Nguyễn L” của L gọi vào tài khoản Facebook của “Cao C” của Cao Văn C và tài khoản Facebook “Văn Đ” của Cao Văn Đ để rủ C và Đ đi gặp T để đánh nhau. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đen, số khung 604191, số máy 0231231 chở L và Đ mang theo 01 con dao phóng lộn (loại dao gồm 01 tuýp sắt đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 80cm 01 đầu có gắn dao nhọn dài khoảng 20cm) và 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, (loại 01 lưỡi sắc, đầu dao nhọn, phần chuôi dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại màu sáng dài khoảng 30cm, chỗ rộng nhất khoảng 04cm). Đến khoảng hơn 5 giờ cùng ngày thì nhóm của L gặp T trên đường tỉnh lộ 283, đoạn thuộc thôn Đồng Ngư, xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, **T đã dùng 01 gậy 03 khúc bằng kim loại vụt 01 phát về phía của L nhưng không trúng.** Còn L đã sử dụng 01 dao phóng lộn mang theo chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái đều trúng vào mặt ngoài cẳng tay phải của T. Còn Đ cầm dao tự chế mang theo chạy sang rìa đường bên trái theo chiều đỗ xe của nhóm L để chặn không cho T bỏ chạy. Hành vi của L, Đ và C đã gây cho T bị tổn thương tích, tổn hại 41% sức khỏe.

Do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về tính chất của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể nên không có yếu tố tổ chức. Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa L và T nên L đã rủ Đ, C cùng đi gặp T để đánh nhau. L và Đ cũng là người trực tiếp cầm hung khí và gây thương tích cho T do vậy xác định L có vai trò cao nhất, tiếp đó là bị cáo Đ. Đối với C, mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho T nhưng bản thân bị cáo là người điều khiển xe mô tô chở L và C cầm theo hung khí đi đến gặp T để đánh nhau, sau khi kết thúc lại chở về. Vì vậy cần căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò cũng như nhân thân của từng bị cáo để buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Tùng L không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên ngày 25/02/2014 bị cáo bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” nên có nhân thân xấu.

Bị cáo Cao Văn Đ có 01 tiền án: Ngày 07/11/2019 bị TAND huyện Thuận Thành xử phạt 06 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” Ra trại ngày 23/6/2020. Đến nay chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Cao Văn C có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều có thái độ thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường hậu quả cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo L và C sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú do vậy tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ sự phân tích trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo L, Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo C là đồng phạm giúp sức trong vụ án nhưng có vai trò thấp nhất trong vụ án. Bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (02 tình tiết quy định tại khoản 1; 02 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS), bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và chưa có tiền án tiền sự. Do vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không

cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa các bị cáo và gia đình các bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Trần Đình T tổng số tiền 75 triệu đồng bao gồm tiền chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong thời gian bị hại điều trị thương tích, tiền mất thu nhập của người chăm sóc, tiền chi phí đi lại, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền chi phí mổ tháo đinh sau này.

Bị hại là anh Trần Đình T nhất trí với mức bồi thường này, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất kỳ một khoản tiền nào khác. Đồng thời anh T đề nghị Hội đồng xét xử giao cho mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị H được thay anh nhận số tiền bồi thường và chiếc mũ, chiếc điện thoại mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh.

Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận và giao cho bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của anh T) nhận số tiền bồi thường thay cho anh T.

Xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho anh T 10 triệu đồng (anh T đã nhận đủ số tiền này) tại Cơ quan điều tra.

Xác nhận ông Nguyễn Văn L1 (là bố đẻ bị cáo L) đã tự nguyện nộp số tổng số tiền 20.200.000 đồng ngày 18/7/2022; Ông Cao Văn C1 (là bố đẻ bị cáo C) đã tự nguyện nộp tổng số tiền 15.200.000 đồng; Ông Cao Văn Đ1 và bà Cao Thị Bích N (là bố mẹ đẻ bị cáo Đ) đã tự nguyện nộp tổng số tiền 15.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành để bồi thường cho anh Trần Đình T.

[5] Liên quan trong vụ án này còn có Biện Hoàng Q, sinh năm 1987, trú tại thôn Công Hà, xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành là người có mặt tại địa điểm nhóm của L đánh nhau với T nhưng Q không tham gia và đã can ngăn nhóm của L. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Q là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn L1 (là bố đẻ của L), ông Cao Văn C1 (là bố đẻ của C), ông Cao Văn Đ1 và bà Cao Thị Bích N, (là bố mẹ đẻ của Đ) là người nộp số tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành để bồi thường cho anh T thay cho các bị cáo. Tuy nhiên ông L1, ông C1, bà N, ông Đ1 không có đề nghị gì đối với các bị cáo. Do vậy HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đen, số khung 604191, số máy 0231231, chưa có biển kiểm soát (là xe C mượn của bố đẻ là ông Cao Văn C1. Quá trình điều tra xác định ông C1 không biết việc C mang xe cho L mượn và không biết việc C sử dụng chiếc xe chở L và Đ đi thực hiện hành vi phạm tội vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C1 là phù hợp.

Đối với con dao mà L, Đ sử dụng gây thương tích cho T và 02 chiếc điện thoại di động của Đ và C dùng để liên lạc với L nhưng sau đó Đ và C đã làm rơi

mất ở vị trí nào không nhớ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đôi 01 điện thoại di động Iphone6, màu xám (đã sử dụng) của L. L thừa nhận sử dụng gọi T để đánh nhau nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 plus, màu đen và 01 chiếc mũ lưỡi chai bằng vải mà Cơ quan điều tra thu giữ của T. Xét thấy không liên quan đến hành vi của phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho anh T.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tùng L, Cao Văn Đ, Cao Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tùng L 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Cao Văn Đ 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cao Văn C 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Song Liễu, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự: **Điều 48 Bộ luật hình sự:**

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường theo thỏa thuận cho anh Trần Đình T tổng số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho anh Trần Đình T số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra. (Anh T đã nhận đủ số tiền này).

Xác nhận ông Nguyễn Văn L1 (là bố đẻ bị cáo Nguyễn Tùng L) đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng ngày 18/7/2022 và 10.000.000 đồng ngày 25/7/2022; Bà Cao Thị Bích N (là mẹ đẻ bị cáo Cao Văn Đ) đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng ngày 18/7/2022, ông Cao Văn Đ1 (là bố đẻ bị cáo Cao Văn Đ) đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng ngày 25/7/2022; Ông Cao Văn C1 (là bố đẻ bị cáo Cao Văn C) đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng ngày 18/7/2022 và 5.000.000 đồng ngày 25/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành để bồi thường cho anh Trần Đình T.

Các bị cáo Nguyễn Tùng L, Cao Văn Đ, Cao Văn C phải tiếp tục bồi thường cho anh Trần Đình T số tiền còn lại là 14.400.000 đồng. (Cụ thể: Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Đình T số tiền 4.800.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon6, màu xám (đã sử dụng), bị nứt vỡ phần kính màn hình nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh Trần Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon7 plus, màu đen (đã qua sử dụng); 01 chiếc mũ vải, màu đen, có ký hiệu “NONSON” đã qua sử dụng; tại vị trí cách viền mũ bên trái 04 cm có vết xước vải trên diện (0,5 x 01cm), điểm thấp nhất của vết xước cách lỗ thông khí bên trái của mũ là 02cm.

(Theo Biên bản bàn giao tài sản, vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Giao cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. HKTT: Thôn Mãn Xá Tây, xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (là mẹ đẻ của anh Trần Đình T) được nhận số tiền do các bị cáo bồi thường cho T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon7 plus, màu đen (đã qua sử dụng); 01 chiếc mũ vải, màu đen có ký hiệu “NONSON” (đã qua sử dụng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;
Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu